

Số: 125/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-KĐCL ngày 04/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXX ngày 28/9/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý của Trường Đại học Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

TR
K
CH
C

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH
HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	5	4.29	7	100%	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	3			
					Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

me

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH
HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Nghị quyết số 125/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT thể hiện sự gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, cập nhật, thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của CTĐT. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ các thông tin chính, được rà soát, cập nhật và công khai bằng nhiều hình thức khác nhau đến các bên liên quan. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được cập nhật nội dung kiến thức mới; cấu trúc của chương trình dạy học khá hợp lý, lôgic. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố, được giải thích và công khai đến các bên liên quan. Phương pháp dạy-học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT, thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp, đa dạng, tiếp cận đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng; năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội, môi trường sư phạm và công tác đảm bảo an ninh, an toàn được chú trọng. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành được đầu tư đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tình trạng việc làm được quan tâm xác lập, giám sát và cải tiến có kết quả. Nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Chú trọng khảo sát đầy đủ ý kiến của Nhà sử dụng lao động theo vị trí việc làm của người học tốt nghiệp để xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT; thực hiện một cách bài bản và có hiệu quả việc khảo sát yêu cầu của thị trường lao động (đặc biệt là nhà sử dụng lao động, cựu người học) để phân tích, làm cơ sở xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm đảm bảo phù hợp với những biến động về nhu cầu của thị trường lao động; diễn đạt một số chuẩn đầu ra theo hướng cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp để đảm bảo đo lường đánh giá được.

ph

2. Xác định rõ mục đích sử dụng của Bản mô tả CTĐT khác với chương trình dạy học để thể hiện các thông tin phù hợp; điều chỉnh chuẩn đầu ra học phần đảm bảo khả thi, có thể đo lường, đánh giá được; xác định rõ chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng của học phần vào công việc sau này đảm nhận; xác định số giờ thực hành cho phù hợp với yêu cầu Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; bổ sung nội dung tự học trong đề cương học phần; rà soát lại phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy học tương thích với nội dung và chuẩn đầu ra; thể hiện được mức độ đóng góp hợp lý của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT.

3. Có quy định và hướng dẫn cụ thể việc phát triển chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra; rà soát đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát công cụ, hình thức và phương pháp lấy ý kiến các bên liên quan trong việc cập nhật CTĐT để đảm bảo thu được các thông tin quan trọng; tham khảo, đối sánh các CTĐT tiên tiến trong nước và quốc tế một cách hiệu quả.

4. Xây dựng cơ chế giám sát cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT; bổ sung hướng dẫn của giảng viên đối với hoạt động tự học của người học; tăng cường sử dụng các kết quả nghiên cứu và công bố quốc tế, trong nước để tổ chức các hoạt động học tập, nghiên cứu nhằm rèn luyện cho người học khả năng học tập suốt đời; chú trọng thiết kế và tổ chức các khóa học hỗn hợp cho các lớp học phần.

5. Thiết kế các hình thức đánh giá phù hợp với nội dung và chuẩn đầu ra học phần; xây dựng ngân hàng đề thi tiếp cận khoa học khảo thí hiện đại để đánh giá được năng lực người học và mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên xây dựng đề thi theo chuẩn đầu ra; áp dụng khoa học đo lường và đánh giá để rà soát, đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo độ tin cậy và giá trị.

6. Có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên đầu ngành cho CTĐT và đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng tự chủ; xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo theo vị trí việc làm; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ nhằm ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng và xây dựng cơ chế để ghi nhận kết quả thực hiện cụ thể đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học tầm cỡ quốc gia, các nghiên cứu liên ngành và chuyển giao, thương mại hóa trong thực tiễn để phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Định kỳ rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhân viên phục vụ một cách bài bản và phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác theo yêu cầu phát triển các ngành đào tạo, các trình độ đào tạo để xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ phù hợp với sự phát triển từng giai đoạn của Trường; Chuẩn hóa Khung năng lực vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm để giúp đánh giá năng lực, hiệu suất làm việc một cách chính xác nhất; Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ hỗ trợ.

M/G/1
1
G
10/1

Handwritten signature

8. Cải tiến quy trình quản lý, tổ chức đào tạo sau đại học; ban hành văn bản quy định rõ về cơ chế phối hợp trong công tác quản lý, tổ chức đào tạo sau đại học; phân định trách nhiệm rõ ràng trong hoạt động giám sát, tư vấn, hỗ trợ học viên giữa Phòng Đào tạo Sau đại học, Khoa chuyên môn và các đơn vị liên quan, đảm bảo hệ thống vận hành chuyên nghiệp, thông suốt, hiệu quả trong điều kiện có nhiều CTĐT trình độ thạc sĩ đang tổ chức đào tạo như hiện nay; xây dựng, mở rộng mạng lưới cựu học viên, phát huy vai trò của cộng đồng cựu học viên trong việc lan tỏa giá trị thương hiệu của Trường.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là mua bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện.

10. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho giảng viên, nhân viên về xây dựng và phát triển CTĐT, đào tạo theo chuẩn đầu ra, đồng thời tăng cường công tác giám sát, phản biện để đảm bảo chất lượng và hiệu quả cải tiến chất lượng theo đúng các quy định đã ban hành. Nội dung và hình thức khảo sát cần được thiết kế phù hợp với đối tượng khảo sát để đảm bảo chất lượng ý kiến, phục vụ hiệu quả cho cải tiến chất lượng CTĐT; rà soát, hoàn thiện phương thức và hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Có quy định cụ thể về việc thẩm định, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho CTĐT.

11. Triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học, tăng loại hình, tỷ lệ người học nghiên cứu khoa học; quan tâm tư vấn phát triển nghề nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong người học. Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng người học tốt nghiệp CTĐT; chuyển tải, phát huy giáo dục liên ngành và chọn lọc, vận dụng giá trị đặc sắc của ngành, của Nhà trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên, đặc biệt là các đơn vị sử dụng lao động, tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho người học nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị tiên tiến, quản trị sáng tạo trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, phát triển cơ sở vật chất và nền tảng số để đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
